

<u>Phiếu An Toàn Hóa Chất</u>		Logo của doanh nghiệp (không bắt buộc)	
Tên chất hoặc tên sản phẩm: Formic Acid			
Số CAS: 64-18-6 Số UN: 1779 Số đăng ký EC: 200-579-1 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): 8 Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có): chưa có thông tin			
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP			
- Tên thường gọi của chất: Axít formic		Mã sản phẩm (nếu có)	
- Tên thương mại : Formic Acid			
- Tên khác (không là tên khoa học): Methanoic acid, Formylic acid			
-Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NGUYỄN PHÁT Địa chỉ: 50/1A đường TL29, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 0906669500.		Địa Chỉ Liên Hệ Trong Trường Hợp Khẩn Cấp: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NGUYỄN PHÁT	
-Tên nhà sản xuất và địa chỉ: XIAMEN VASTLAND CHEMICAL CO., LTD, Room 205, No. 999, 1001, Anling Road, Huli District, Xiamen, China		Địa chỉ: 50/1A đường TL29, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 0906669500.	
- Mục đích sử dụng: làm hóa chất công nghiệp trong các ngành công nghiệp như: dệt nhuộm, phân bón, chăn nuôi, xi mạ. Ngoài ra, còn có thể sử dụng trong y học, và dung làm hóa chất thí nghiệm.			
II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Formic acid	64-18-6	HCOOH	85%
Các thành phần không nguy hiểm khác	-	-	15%

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm:

Theo GHS :

Chất lỏng dễ cháy cấp 3

Độc cấp tính cấp 4, đường miệng

Độc cấp tính cấp 3 , hít phải

Ăn mòn da cấp 1A

2. Cảnh báo nguy hiểm



- Chất lỏng , hơi dễ cháy
- Rất độc khi hít phải
- Có hại nếu nuốt phải.
- Gây bỏng da, mắt, đường hô hấp
- Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt, choáng váng.
- Phơi nhiễm liên tục có thể làm khô hoặc nứt nẻ da.
- Kích ứng mắt nghiêm trọng.
- Lưu trữ trong môi trường thông thoáng, mát mẻ
- Sản phẩm thải loại và phương tiện chứa phải được tồn chứa ở nơi thích hợp hoặc thu hồi/ tái chế theo đúng các quy định của địa phương/ quốc gia.
- Rửa tay thật kỹ sau khi sử dụng, mang vác, tiếp xúc với hoá chất.
- Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc nơi thông thoáng.
- Dùng găng tay, quần áo, kính, mạng che mặt phù hợp khi tiếp xúc với hoá chất
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt : Gây kích ứng mắt, mờ mắt, bỏng mắt , nguy cơ mù
- Đường hô hấp : Gây tổn thương hệ hô hấp, tạo phù nề trong đường hô hấp
- Đường da : Gây khô và viêm vùng da bị tiếp xúc.
- Đường tiêu hóa : Gây bỏng miệng, cổ họng , nguy có thủng dạ dày bất tỉnh, hôn mê và thậm chí tử vong.
- Đường tiết sữa: Phụ nữ có thai và cho con bú hạn chế tiếp xúc

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- 1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt**(bị văng, dây vào mắt): Rửa ngay với nước sạch, tháo kính áp tròng, đưa ngay đến bệnh viện gần nhất.
- 2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da**(bị dây vào da): Cởi bỏ quần áo, rửa sạch với lượng nước lớn và xà phòng. Bôi polyethylene glycol 400.
- 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp**(hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Đưa nạn nhân ra chỗ thoáng khí. Cấp cứu.
- 4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa**(ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): Rửa sạch miệng. Không làm nôn. Cần có sự trợ giúp y tế.
- 5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị**(nếu có) : Điều trị theo triệu chứng

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- 1. Xếp loại về tính cháy** (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): không cháy
- 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** Các oxit của cacbon: CO, CO₂
- 3. Các tác nhân gây cháy, nổ** (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...) : Các tác nhân cơ học , tia lửa điện....
- 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:**
 - ☞ Chất chữa cháy**
Hóa chất khô, khí CO₂ hay bột chữa cháy được phép sử dụng.
 - ☞ Chữa cháy**
 - Đối với hỏa hoạn vượt ngoài giai đoạn bùng phát, đội cứu hộ phải mặc trang phục bảo hộ và trang bị phương tiện phù hợp.
 - Cách ly ngay khu vực nguy hiểm, không cho những người không phận sự vào.
 - Xịt nước nhằm giảm thiểu hoặc phân tán hơi khí và bảo vệ nhân viên.
- 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:** trang phục bảo hộ khi chữa cháy
- 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ** (nếu có) : Tuân thủ theo quy định PCCC.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- 1. Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố:**
 - Sử dụng trang thiết bị bảo hộ hóa chất (Ủng, găng tay, kính bảo hộ, khẩu trang.....)
 - Tránh sự hình thành hơi hóa chất. Đảm bảo thông gió đầy đủ. Sơ tán mọi người đến khu vực an toàn. Tránh hít phải hơi hóa chất.
- + Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:
- Nghiêm cấm các nguồn kích cháy ở gần khu vực tràn đổ, rò rỉ.
 - Cách ly khu vực nguy hiểm và không cho nhân viên không phận sự được vào. Cách ly ngay khi có sự cố rò rỉ ra khu vực làm việc.
 - Có thể dùng cát làm đê bao hoặc, gói, phao quây, bột thấm hút để ngăn chặn sự lan rộng của hóa chất tràn đổ.
 - Không để hóa chất thâm nhập vào đất, nguồn nước ngầm, và hệ thống cấp thoát nước.
 - Thu gom hóa chất tràn đổ vào thùng chứa. Thiết bị chứa hóa chất tràn đổ được xử lý như một chất thải nguy hại.
 - Rửa tay sạch sẽ sau khi hoàn thành công việc.
- + Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng:

- Thực hiện như trên. Nếu sự cố ngoài tầm kiểm soát, thì liên hệ cơ quan có thẩm quyền địa phương như: Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Công thương, Cảnh Sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Y Tế để được hướng dẫn phương án xử lý sự cố kịp thời.

2. Các cảnh báo về môi trường: Không để hóa chất thâm nhập vào đất, nước mặt, nước ngầm, mương rãnh, các hệ thống cấp thoát khác.

3. Biện pháp, vật liệu vệ sinh khi xảy ra sự cố.

Vệ sinh vùng hóa chất vừa bị tràn đổ bằng các chất tẩy rửa chuyên dụng và nước. Sau đó lau sạch bằng giẻ lau và cho giẻ lau vào bao chứa riêng biệt rồi cột kín lại. Bao chứa giẻ lau sẽ được xử lý như là một chất thải nguy hại.

VII. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng.

- Khi mở hệ thống chứa hóa chất cần phải mặc áo dài tay, dùng găng tay và kính bảo vệ chống hoá chất, cần thiết cần phải đeo mặt nạ chống độc.
- Không mặc quần áo nhiễm hóa chất, đưa quần áo nhiễm hóa chất ra xa nguồn phát sinh tia lửa hở...
- Sử dụng máy thông hơi hoặc máy thông gió mỗi khi sản phẩm này được sử dụng khoảng giới hạn, làm nóng trên nhiệt độ môi trường hoặc bị kích thích.
- Đặt biển báo “CẤM HÚT THUỐC VÀ CẤM LỬA” nơi khu vực có hóa chất và di chuyển ra xa những vật dễ bén lửa, tránh tia lửa.
- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự tích tụ tĩnh điện. Tiếp đất tất cả các dụng cụ, trang thiết bị được sử dụng và phải đạt tiêu chuẩn về sự cháy nổ.
- Trước khi đóng rót, san chiết vào thiết bị chứa phải kiểm tra chất lượng, độ kín, độ sạch và nắp nút. Không được đóng rót vào thiết bị còn cặn của một loại sản phẩm khác hoặc có chất bẩn, các dị vật và nước.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản.

- ☞ *Nhiệt độ.*
Nhiệt độ môi trường.
- ☞ *Tồn trữ.*
- Các vật chứa hóa chất luôn được đóng chặt kín.
- Các phương tiện chở hóa chất, và các thiết bị chứa khác dùng để bảo quản và vận chuyển phải được chuẩn bị phù hợp với các tiêu chuẩn và các văn bản pháp chế kỹ thuật hiện hành.
- Các phương tiện chứa phải đảm bảo khô, sạch, giữ hoàn toàn kín và để ở nơi mát mẻ, thông thoáng, tránh xa ánh nắng mặt trời rơi trực tiếp vào và các nguồn nhiệt hay vật gây bén lửa khác.

VIII. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết.

- Đọc kỹ thông tin trên nhãn phụ và bao bì. Nắm rõ đặc tính của hóa chất.
- Khu vực làm việc có hóa chất cần phải thông thoáng.
- Khi xảy ra sự cố hóa chất hoặc rò rỉ thì đứng trên gió và xa nguồn rò rỉ.
- Khi tiếp xúc với hóa chất cần sử dụng các phương tiện cá nhân thích hợp.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- *Bảo vệ mắt:* Khuyến cáo dùng thiết bị bảo vệ mắt để ngăn ngừa khả năng tiếp xúc với mắt. Tùy vào điều kiện sử dụng có thể cần đến mặt nạ che mặt.
- *Bảo vệ thân thể:* Sử dụng quần áo bảo hộ lao động.
- *Bảo vệ tay:* Khuyến cáo dùng găng tay không thấm các vật liệu để ngăn sự tiếp xúc da
- *Bảo vệ chân:* Mang giày bảo hộ lao động thích hợp.

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

Sử dụng các trang thiết bị chống cháy nổ, mặc trang phục bảo hộ thích hợp kể cả hệ thống bình dưỡng khí.

4. Các biện pháp vệ sinh.

Làm vệ sinh sạch sẽ và giặt rửa quần áo bị nhiễm lần trước khi dùng lại.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: Lỏng	Điểm sôi ($^{\circ}\text{C}$): 101°C .
Màu sắc: màu nâu	Điểm nóng chảy ($^{\circ}\text{C}$): 4°C
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy ($^{\circ}\text{C}$) (Flash point) theo phương pháp xác định: $49,5^{\circ}\text{C}$
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn (20°C): 2.3 kPa	Nhiệt độ tự cháy ($^{\circ}\text{C}$): Giá trị được biết đến thấp nhất là 539°C ($1002,2^{\circ}\text{F}$) (axit formic).
Mật độ hơi : Giá trị được biết đến cao nhất là 1,59 (Không khí = 1) (axit formic) . Bình quân gia quyền : 1.55 (Không khí = 1)	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): 38%V
Độ hòa tan trong nước : Dễ dàng tan trong acetone . Hòa tan trong nước lạnh , nước nóng, diethyl ether .	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): 32%V
pH (1% film / nước) : Có tính axit .	Tỷ lệ hoá hơi: chưa có thông tin
Tỷ trọng: trung bình Weighted : 1.21 (nước = 1). Trọng lượng phân tử: 46g/mol	Độ nhớt (25°C), mPa.S: Không có dữ liệu

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định: Ổn định trong điều kiện không khí xung quanh bình thường, không có nguồn nhiệt, tia lửa, vật bén lửa

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: chưa có thông tin
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): Chưa có thông tin
- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung...): Chưa có thông tin
- Phản ứng trùng hợp: chưa có thông tin

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Acid formic	LC50	729 mg/kg	Hô hấp	Chuột
Fomic acid	LD50	55mg/kg	Da	Chuột

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người : Gây kích ứng da.Có thể gây mù mắt

2. Các ảnh hưởng độc khác :

- Rất nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da và mắt (gây kích ứng), uống hoặc nuốt phải.
- Độc hại khi tiếp xúc với da và mắt (ăn mòn).
- Chất lỏng hoặc phun sương có thể gây tổn thương mô, đặc biệt niêm mạc mắt, miệng và đường hô hấp. - Tiếp xúc ngoài da có thể gây bỏng.
- Hơi sương có thể gây kích thích đường hô hấp nghiêm trọng

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loài sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Acid formic	Cá	48h-LC50	248g/ml

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: Gây độc nước.
- Chỉ số BOD và COD: Chưa có thông tin
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: trong thời gian ngắn không nguy hiểm, tuy nhiên các sản phẩm phân hủy trong thời gian dài có thể phát sinh.
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Các sản phẩm phân hủy sinh học ít độc hơn bản thân sản phẩm.

XIII. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải

3. Biện pháp tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

XIV. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: Nghị định số 34/2024 NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên đường thủy nội địa - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe	1779	AXIT FORMIC chứa hơn 85% axit theo khối lượng	8	II	 	

hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	1779	FORMIC ACID with more than 85% acid by mass	8	II		

XV. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới: Khai báo trên phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc và cam kết sử dụng đúng mục đích. Lập sổ theo dõi tiền chất công nghiệp theo đúng quy định

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: 8

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ: - Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp...

- Nghị định 82/2022 ngày 18 tháng 10 năm 2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất

- Thông tư 17/2022- BCT ngày 27 tháng 10 năm 2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

- Nghị định số 34/2024 NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên đường thủy nội địa

- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ

Và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 10/01/2025

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 11/07/2025

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NGUYỄN PHÁT**

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hoá chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và

tiếp xúc.